TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2018/HS-ST
Ngày: 10-7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Văn Kế
2. Bà Vũ Thị Toan
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà*:** Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện T xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo: **Trần Đ D** sinh năm 1982 tại xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần T M và bà Nguyễn T N (đều đã chết); có vợ là Phạm T T (đã ly hôn năm 2017) và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/02/2014 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và dùng nơi ở của mình để chứa bạc bằng hình thức phạt tiền tổng số 6.000.000đ (chưa chấp hành); bị tạm giữ từ ngày 21-12-2017, tạm giam từ ngày 27-12-2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên *"có mặt tại phiên tòa"*.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Anh Phạm Văn V , sinh năm 1998 *"vắng mặt"*
Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện T , tỉnh Hưng Yên.
- Anh Nguyễn V H , sinh năm 1992 *"vắng mặt"*
Trú tại: Thôn N, xã A, huyện T , tỉnh Hưng Yên.

Người tham gia tố tụng khác:
Người làm chứng:
- Anh Đào Đ T , sinh năm 1997*"vắng mặt"*
- Anh Phạm V H , sinh năm 1999 *"vắng mặt"*
Đều có địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T , tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 21/12/2017, tại khu vực cạnh đền Đ A thuộc Thôn A, xã V, huyện T tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện T kết hợp với Công an xã A tiến hành kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Văn V sinh năm 1998 trú tại Thôn

Đ, xã C, huyện T , tỉnh Hưng Yên. Vật chứng thu giữ, quản lý gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafila dung tích 500ml nắp chai thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh hình móc câu, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn V khai nhận là đối tượng nghiện ma túy có quen biết với Trần Đ D sinh năm 1982 ở thôn A xã V và biết D có ma túy tổng hợp bán. Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2017 V rủ bạn là Đào Đ T đến nhà D mua ma túy tổng hợp để sử dụng, nhưng không nói cho T biết mà chỉ rủ đến nhà bạn chơi. Khi đi đến khu vực ngã ba lối rẽ vào nhà D , V dùng điện thoại có số thuê bao 0886036878 gọi tới số thuê bao 01648632705 của D đặt mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 500.000đ, D đồng ý hẹn V đến ngã ba trước cửa nhà D để giao dịch. Khi V và T đến nơi thì D đã đợi sẵn, V lấy 500.000đ (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ trong đó có một tờ có số 68 ở mặt chân dung chủ tịch Hồ Chí Minh, 01 tờ mệnh giá 50.000đ, 02 tờ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ mệnh giá 10.000đ) đưa cho D và nhận 01 túi nilon kích thước 2x2cm bên trong chứa ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, V và T đi ra phía sau đền Đ A để V sử dụng ma túy, khi V vừa sử dụng xong thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện.

Trên cơ sở lời khai của V , ngày 21/12/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quyết định khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đ D đã phát hiện thu giữ các vật chứng gồm: 01 túi nilon kích thước 2 x 2cm bên trong chứa chất kết tinh thể rắn màu trăng đục tại vị trí dưới đệm trải trên nền trong buồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 túi nilon kích thước 2 x 2cm bên trong chứa chất kết tinh thể răn màu trắng đục tại vị trí dưới thanh gỗ đỡ ngăn tủ gương trong buồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. Ngoài ra, còn quản lý 01 nắp chai nhựa màu xanh hình tròn đường kính 3cm, cao 0,8cm trên nắp có hai lỗ gắn 01 ống thủy tinh hình móc câu dài 10cm, một đầu ống thủy tinh gắn ống nhựa màu tím dài 8,5cm và 01 ống nhựa màu vàng dài 12,5cm đường kính 0,6cm; 01 chai nhựa dán nhãn Lavie dung tích 500ml; 01 bật lửa ga màu đỏ kích thước 7,5x2x1cm gắm một ống nhựa màu trắng dài 1,9cm đường kính 0,1cm nối với một ống kim loại dài 5,3cm đường kính 0,2cm đã qua sử dụng D khai nhận là dụng cụ để sử dụng ma túy tổng hợp; số tiền 500.000đ gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ trong đó có một tờ có số 68 ở mặt chân dung chủ tịch Hồ Chí Minh, 01 tờ mệnh giá 50.000đ, 02 tờ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ mệnh giá 10.000đ D khai do bán ma túy cho V mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 màu trắng viền đen đã cũ và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Đ D .

Quá trình điều tra, Phạm Văn V , Trần Đ D và Phạm V H sinh năm 1999 trú tại thôn T xã S còn khai nhận phù hợp với nhau về việc chiều ngày 20/12/2017 V còn mua ma túy tổng hợp của D hai lần nữa, cụ thể như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, V và H đến nhà D mua ma túy, trước khi đi V dùng số điện thoại 0986969202 điện cho D theo các số thuê bao 0914437755 và 01648632705 để đặt mua ma túy. Khi đến nơi, D hẹn ra ngã ba gần nhà đợi và khoảng 15 phút sau đến đưa cho V 01 gói ma túy tổng hợp với giá tiền 500.000đ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V mượn điện thoại của H có số thuê bao 0971855580 gọi đến số thuê bao 0914437755 của D hỏi mua ma túy, D đồng ý bán cho V 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Cả hai lần mua ma túy trên V đều đem ra sau đền Đ A sử dụng hết, còn Phạm V H không tham gia sử dụng.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của V thể hiện trong khoảng thời gian từ 11 giờ 43 phút đến 12 giờ 28 phút ngày 21/12/2017 số thuê bao 0886036878 liên hệ 04 lần tới các số thuê bao 01648632705 và 0914437755, V khai nhận nội dung liên lạc là để trao đổi về thời gian, địa điểm mua ma túy với D .

Kiểm tra điện thoại Nokia 112 màu trắng viền đen của D thể hiện trong các ngày 20 và 21/12/2017 D đã sử dụng các số thuê bao 01648632705 và 0914437755 để liên lạc với các số 0986969202 và 0886036878 vào nhiều thời gian khác nhau. D khai nhận nội dung liên lạc trên là để thỏa thuận việc mua bán ma túy tổng hợp với V, trong đó V là người mua còn D là người bán.

Tại bản kết luận giám định số 60/KLGĐ-PC 54 ngày 22/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trăng thu giữ tại nơi ở của Trần Đ D niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, M2 có tổng khối lượng là 0,449g là loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho V , Trần Đ D trình bày là chỗ bạn bè thấy V hỏi mua để sử dụng và biết Nguyễn V H sinh năm 1992 trú tại thôn N xã A là em con cậu ruột có khả năng mua được nên điện thoại cho H đem ma túy đến bán, D chỉ là người bán hộ không được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy. Số tiền 1.000.000đ bán 02 gói ma túy cho V ngày 20/12/2017 D đã đưa lại cho H , còn 500.000đ bán 01 gói ma túy cho V ngày 21/12/2017 D chưa kịp đưa cho H thì bị phát hiện thu giữ khi cơ quan Công an thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp, thời điểm đó Nguyễn V H cũng có mặt tại nhà D .

Ngày 22/12/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn V H tại Thôn N, xã A, huyện T kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Tiến hành lấy lời khai, cho đối chất giữa H và D thì H không thừa nhận trao đổi, mua bán ma túy tổng hợp với D . Ngày 21/12/2017 H đến nhà D chơi thì chứng kiến việc cơ quan công an thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của D. Tiến hành kiểm tra điện thoại của H không lưu giữ thông tin nào, do đó không có căn cứ xác định Nguyễn V H là người đã bán ma túy cho D ngày 20/12/2017 và ngày 21/12/2017.

Đối với 02 túi nilon có khối lượng 0,499g Methamphetamine thu giữ trong buồng, D không thừa nhận là của mình, ma túy đó của ai D không biết, không rõ tại sao số ma túy đó có trong nhà mình. D đã ly hôn vợ từ năm 2017, sống một mình thỉnh thoảng có sử dụng ma túy đá. Trước khi D bị khám xét khẩn cấp chỗ ở, có Phạm Thanh Ph, Phạm Văn Q đến ở nhà D 2 đến 3 ngày, chiều ngày 20/12/2017 Ph, Q rời khỏi nhà D . Tiến hành lấy lời khai Ph và Q đều trình bày chỉ ngủ nhờ tại nhà D vào buổi tối, không mang đồ vật tài sản gì đến; khi đi không để lại tài sản đồ vật gì và không hay biết D bán ma túy cho người khác. Các tài liệu điều tra đến nay chưa đủ căn cứ kết luận 02 túi nilon có khối lượng 0,499g Methamphetamine thu giữ trong buồng nhà D là của ai. Đối với số điện thoại D khai gọi cho Nguyễn V H đặt mua ma túy bán cho V ngày 20 và 21/12/2017, cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi với Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel chi nhánh Hưng Yên và Tổng công ty dịch vụ viễn thông Việt Nam chi nhánh Hưng Yên (VNPT - Vinaphone) nhưng chưa có kết quả trả lời. Cơ quan điều tra tách hai nội dung để xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTL ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Trần Đ D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Đ D đã thừa nhận ngày 20/12/2017 và ngày 21/12/2017, tại khu vực ngã ba phía trước nhà mình ở Thôn A, xã V, huyện T , tỉnh Hưng Yên có hành vi bán trái phép 03 túi nilon bên trong chứa Methamphetamine cho Phạm Văn V thu được số tiền 1.500.000đ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các người làm chứng, bản kết luận giám định và vật chứng đã thu giữ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 60/KLGĐ-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,303g Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafila dung tích 500ml nắp chai thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh hình móc câu, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng; 01 nắp chai nhựa màu xanh hình tròn đường kính 3cm, cao 0,8cm trên nắp có hai lỗ gắn 01 ống thủy tinh hình móc câu dài 10cm, một đầu ống thủy tinh gắn ống nhựa màu tím dài 8,5cm và 01 ống nhựa màu vàng dài 12,5cm đường kính 0,6cm; 01 chai nhựa dán nhãn Lavie dung tích 500ml; 01 bật lửa ga màu đỏ kích thước 7,5x2x1cm gắn một ống nhựa màu trắng dài 1,9cm đường kính 0,1cm nối với một ống kim loại dài 5,3cm đường kính 0,2cm đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 112 màu trắng viền đen, imeil 1 là 356684059702788, imeil 2 là 356684059702976 bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số sêri đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, imeil 1 là 3568510773091445, imeil 2 là 3568510730911452 bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số sêri đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào công quĩ nH nước số tiền 500.000đ, truy thu số tiền 1.000.000đ bị cáo bán ma tuý mà có. Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 033082003758 mang tên Trần Đ D .

Đối với 0,499g Methamphetamine thu giữ tại nhà bị cáo, tài liệu điều tra đến nay chưa xác định là của ai. Đối với số điện thoại D khai gọi cho Nguyễn V H đặt mua ma túy bán cho V ngày 20 và 21/12/2017, cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi với cơ quan chức năng nhưng chưa có kết quả trả lời, nên đã tách hai nội dung để xác minh điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp. Đối với Phạm Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý bị xử phạt hành chính là đúng quy định.

Bị cáo Trần Đ D tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX xem xét đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Trần Đ D thừa nhận ngày 20/12/2017 tại khu vực ngã ba trước cửa nhà đã 02 lần bán ma tuý tổng hợp cho Phạm Văn V thu được số tiền 1.000.000đ và ngày 21/12/2017 cũng tại địa điểm trên 01 lần bán ma tuý tổng hợp cho Phạm Văn V thu được số tiền 500.000đ. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng Đào Đ T , Phạm V H ; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn V ; bằng các vật chứng đã thu giữ và bằng chính lời khai nhận của bị cáo. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2017 tại khu vực ngã ba phía trước cửa nhà Trần Đ D ở Thôn A, xã V, huyện T, Trần Đ D đã có hành vi bán trái phép cho Phạm Văn V 01 túi ma tuý tổng hợp với số tiền 500.000đ. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày tại địa điểm trên, D tiếp tục bán trái phép cho Phạm Văn V 01 túi ma tuý tổng hợp với số tiền 500.000đ. Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2017 cũng tại địa điểm trên, D tiếp tục bán trái phép cho Phạm Văn V 01 túi ma tuý tổng hợp với số tiền 500.000đ . Cả ba lần bán trái phép ma tuý tổng hợp của D , mỗi lần đều đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm một cách độc lập, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo là người khỏe mạnh, nhưng không chăm lo cho gia đình chỉ vì lợi nhuận đã mua ma tuý về với mục đích bán lại kiến lời, làm giàu một cách phi pháp nên phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Do vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện năm 2014 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và dùng nơi ở của mình để chứa bạc với tổng số tiền phạt 6.000.000đ nhưng bị cáo chưa chấp hành.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào vì hành vi bán ma tuý nhiều lần đã là yếu tố định khung hình phạt qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng 01 tình tiết

giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được HĐXX xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tài phiên toà cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không giữ chức vụ hoặc hành nghề liên quan đến ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 0,499g Methamphetamine thu giữ tại nH bị cáo, tài liệu điều tra đến nay chưa xác định là của ai. Đối với số điện thoại bị cáo khai gọi cho Nguyễn V H đặt mua ma túy bán cho V ngày 20 và 21/12/2017, cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi với cơ quan chức năng nhưng chưa có kết quả trả lời nên đã tách hai nội dung để xác minh điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp. Đối với Phạm Văn V có hành vi mua ma túy sử dụng trái phép nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 112 màu trắng viền đen, imeil 1 là 356684059702788, imeil 2 là 356684059702976 bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số sêri đã qua sử dụng; thu giữ của Phạm Văn V 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, imeil 1 là 3568510773091445, imeil 2 là 3568510730911452 bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số sêri đã qua sử dụng là phương tiện sử dụng vào việc mua bán ma túy, giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 60/KLGĐ-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,303g Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafila dung tích 500ml nắp chai thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh hình móc câu, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng; 01 nắp chai nhựa màu xanh hình tròn đường kính 3cm, cao 0,8cm trên nắp có hai lỗ gắn 01 ống thủy tinh hình móc câu dài 10cm, một đầu ống thủy tinh gắn ống nhựa màu tím dài 8,5cm và 01 ống nhựa màu vàng dài 12,5cm đường kính 0,6cm; 01 chai nhựa dán nhãn Lavie dung tích 500ml; 01 bật lửa ga màu đỏ kích thước 7,5x2x1cm gắn một ống nhựa màu trắng dài 1,9cm đường kính 0,1cm nối với một ống kim loại dài 5,3cm đường kính 0,2cm đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.500.000đ bị cáo bán ma tuý mà có cần tịch thu, truy thu để sung vào công quĩ nhà nước. Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 033082003758 mang tên Trần Đ D không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ và hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Đ D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Trần Đ D 09 năm 06 tháng tù *(chín năm sáu tháng tù)*, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 21/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 60/KLGĐ-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,303g Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafila dung tích 500ml nắp chai thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh hình móc câu, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng; 01 nắp chai nhựa màu xanh hình tròn đường kính 3cm, cao 0,8cm trên nắp có hai lỗ gắn 01 ống thủy tinh hình móc câu dài 10cm, một đầu ống thủy tinh gắn ống nhựa màu tím dài 8,5cm và 01 ống nhựa màu vàng dài 12,5cm đường kính 0,6cm; 01 chai nhựa dán nhãn Lavie dung tích 500ml; 01 bật lửa ga màu đỏ kích thước 7,5x2x1cm gắn một ống nhựa màu trắng dài 1,9cm đường kính 0,1cm nối với một ống kim loại dài 5,3cm đường kính 0,2cm đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 112 màu trắng viền đen, imeil 1 là 356684059702788, imeil 2 là 356684059702976 bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số sêri đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, imeil 1 là 3568510773091445, imeil 2 là 3568510730911452 bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số sêri đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào công quĩ nhà nước số tiền 500.000đ, truy thu số tiền 1.000.000đ bị cáo bán ma tuý mà có.

Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 033082003758 mang tên Trần Đ D . *(Tình trạng, số lượng vật chứng theo ủy nhiệm chi ngày 10/7/2018 và phiếu nhập kho ngày 07/6/2018 giữa cơ quan Công an và Chi Cục THADS huyện Tiên Lữ*).

Về án phí: Bị cáo Trần Đ D phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện Tiên Lữ
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- CA huyện Tiên Lữ, CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang